

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/DS-PT

Ngày 29-11-2022

V/v tranh chấp về quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái.

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiềm;

Ông Vi Đức Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp về quyền sử dụng đất, yêu cầu di dời tài sản trên đất, khắc phục, bồi đắp đoạn đường bị phá.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2022/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 49/2022/QĐ-PT ngày 02-11-2022, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 174/2022/QĐ-CA ngày 16-11-2022, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 85/2022/QĐ-PT ngày 22-11-2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Hà Văn Đ; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Triệu Thị Thu B (tên gọi khác: Triệu Thị B); địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Triệu Thị Thu B: Bà Lương Thị H - Luật sư Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Ông Chu Văn K; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hà Minh T; có mặt.

2. Anh Hà Văn T; vắng mặt.

3. Anh Hà Văn Q; vắng mặt.
4. Chị Hà Thị N; vắng mặt.
5. Chị Vi Thị Minh T; vắng mặt.
6. Chị Lô Thị T; vắng mặt.
7. Chị Hoàng Thị L; vắng mặt.
8. Chị Hà Thị L; vắng mặt.
9. Anh Hà Văn V; vắng mặt.
10. Chị Vi Thị K; vắng mặt.
11. Bà Trương Thị N; vắng mặt.
12. Anh Chu Minh K; có mặt.
13. Chị Chu Thùy K; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

14. Anh Hà Thế V; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

15. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Quang T, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Lạng Sơn (Giấy uỷ quyền ngày 28-11-2022); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Hà Văn Đ và bà Triệu Thị Thu B là nguyên đơn.

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Hà Văn Đ và bà Triệu Thị Thu B trình bày:

Gia đình ông Hà Văn Đ và gia đình bà Triệu Thị Thu B cùng có đất vườn tại xứ đồng C, Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Gia đình ông Hà Văn Đ có diện tích 6.797m² đất vườn thuộc thửa đất số 02, tờ bản đồ số 29, bản đồ địa chính xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là thửa đất số 02). Nguồn gốc đất do bố đẻ của ông Hà Văn Đ là ông Hà Thế M khai phá, tôn tạo. Gia đình bà Triệu Thị Thu B có diện tích 1.308,0m² đất vườn thuộc thửa đất số 25, tờ bản đồ số 19, bản đồ địa chính xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là thửa đất số 25), đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ). Nguồn gốc đất do bố chồng bà Triệu Thị Thu B là ông Hà Văn L chia cho.

Ông Hà Văn Đ và bà Triệu Thị Thu B đều trình bày từ xưa có một lối đi qua một phần diện tích thửa đất số 24, tờ bản đồ số 19, bản đồ địa chính xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là thửa đất số 24), hiện nay hộ gia đình Ông Chu Văn K đang quản lý sử dụng để ra đường công cộng, lối đi này dài khoảng 100m đường đồi dốc, gia đình ông Đ và bà B sử dụng chung lối đi này

đề vào thửa đất vườn của gia đình canh tác. Theo ông Hà Văn Đ, từ năm 1997 lối đi này đã là đường ô tô đi lại được, gia đình ông Đ đã từng thuê ô tô chở vật liệu vào thửa đất vườn của nhà ông Đ để làm nhà. Năm 2019, ông Đ và bà Triệu Thị Thu B có thuê máy xúc về cải tạo hạ độ dốc mở rộng thêm để thuận tiện đi lại, khi đó gia đình Ông Chu Văn K không có ý kiến gì.

Ngày 27-3-2020, con trai Ông Chu Văn K là anh Chu Minh K đã thuê máy xúc về cải tạo thửa đất số 24, cố ý phá hết đoạn đường đi dài khoảng 50m, rộng 6m, chỗ sâu nhất khoảng 4m tổng diện tích khoảng 300m² đất đường đi của gia đình ông Đ và gia đình bà B nên mới xảy ra tranh chấp đất lối đi. Hiện nay, người và các phương tiện không đi lại được, gia đình Ông Chu Văn K đã trồng các loại cây trên đất tranh chấp.

Ông Hà Văn Đ, bà Triệu Thị Thu B yêu cầu Ông Chu Văn K phải trả lại nguyên trạng con đường, yêu cầu di dời tài sản trên đất, khắc phục, bồi đắp bị phá và hủy một phần GCNQSDĐ đối với thửa đất số 24 của hộ gia đình Ông Chu Văn K.

Bị đơn Ông Chu Văn K trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp do ông cha để lại Ông Chu Văn K để lại. Từ khi gia đình ông Khảm canh tác đến khi được nhà nước cấp GCNQSDĐ đối với thửa số 24 thì không có tranh chấp với ai và không có con đường nào đi qua phần đất của gia đình ông. Đầu năm 2019, ông Hà Văn Đ tự ý thuê máy xúc vào mở con đường đi qua thửa đất của gia đình ông để đi vào thửa đất của ông Đ, để lại một vệt đường của máy xúc. Khi đó, gia đình ông có nhắc nhở nhưng ông Đ không nghe và cho đó là đất hoang nên ông Đ muốn làm gì thì làm, ông Đ không có thỏa thuận, cũng không đưa tiền, tài sản gì cho gia đình ông để thể hiện việc chuyển nhượng phần diện tích mà ông Đ, bà B gọi đó là đường đi chung. Vì vậy, Ông Chu Văn K không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn vì không có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn gồm: Anh Hà Minh T, anh Hà Văn T, anh Hà Văn Q, chị Hà Thị N, chị Vi Thị Minh T, chị Lô Thị T, chị Hoàng Thị L, chị Hà Thị L, anh Hà Văn V, chị Vi Thị K, anh Hà Thế V: Điều xác nhận trình bày của các nguyên đơn là đúng, không có ý kiến gì thêm và yêu cầu Tòa án giải quyết theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn gồm: Bà Trương Thị N, anh Chu Minh K, chị Chu Thùy K: Điều xác nhận bị đơn Ông Chu Văn K trình bày là đúng và yêu cầu Tòa án giải quyết theo yêu cầu của bị đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện C trình bày: Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ủy ban nhân dân huyện C đề nghị Tòa án kiểm tra xác minh về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, thời điểm hình thành con đường và các chứng cứ pháp lý liên quan để giải quyết theo quy định. Căn cứ kết quả giải quyết của Tòa án, Ủy ban nhân dân huyện C sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chỉnh lý biến động đất đai theo quy định. Về góc độ cơ quan

quản lý, UBND huyện C chưa mở hoặc công nhận con đường nào đi qua thửa đất số 24 như các nguyên đơn trình bày.

Ngày 16-3-2022, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản xác định như sau: Diện tích các nguyên đơn ông Hà Văn Đ, bà Triệu Thị Thu B yêu cầu trả lại đường đi được xác định có tổng diện tích 343,2 m² thuộc 3 thửa đất số 12, 24 và 25, tờ bản đồ số 19 tờ bản đồ địa chính 1/1.000 xã H có chiều dài và các phía tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp với một phần thửa số 12 do UBND xã H quản lý, một phần thửa số 24 của hộ Ông Chu Văn K và một phần thửa số 25 của bà Triệu Thị Thu B. Phía Tây giáp với các thửa 12, 20 và 18 tờ bản đồ địa chính số 19. Phía Nam giáp với thửa 25 tờ bản đồ địa chính số 19. Phía Bắc giáp thửa 12, tờ bản đồ 19, tiếp giáp đường hiện trạng là đường nối với quốc lộ 279. Hiện trạng trên khu đất tranh chấp có một phần đất đã san ủi tạo mặt bằng để trồng Bạch đàn, Keo. Tài sản gắn liền với đất: Trên diện tích 277,7 m² thuộc thửa 24 có 42 khóm Dứa; 85 cây Bạch đàn có đường kính gốc 5 cm; 33 cây Keo tai tượng có đường kính gốc 03 cm. Trên diện tích 65,5 m² còn lại thuộc một phần các thửa 12 và thửa 25 không có tài sản, công trình gì.

Giá trị đất theo giá của Hội đồng định giá là 343,2 m² x 48.000 đồng/m² = 16.473.600 đồng. Giá trị tổng các cây trồng trên đất là: 2.535.000 đồng. Tiền công đào, đắp đê khôi phục lại hiện trạng con đường là: 6.013.061 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2022/DS-ST ngày 13-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Đ và bà Triệu Thị Thu B về đòi quyền sử dụng diện tích đất là 343,2 m² và yêu cầu di dời tài sản trên đất, khắc phục, bồi đắp đoạn đường bị phá. Ngoài ra, Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí và về quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, nguyên đơn ông Hà Văn Đ và bà Triệu Thị Thu B kháng cáo, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị đối với bản án sơ thẩm. Cụ thể:

Ông Hà Văn Đ và bà Triệu Thị Thu B kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm yêu cầu Ông Chu Văn K phải trả lại con đường đi; khắc phục, bồi đắp toàn bộ đường đi bị gia đình Ông Chu Văn K phá; di dời tài sản trên đất tranh chấp; huỷ một diện tích GCNQSDĐ của Ông Chu Văn K và đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm vi phạm về tố tụng, nội dung, đề nghị cấp phúc thẩm huỷ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Triệu Thị Thu B giữ nguyên nội dung kháng cáo, ông Hà Văn Đ thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm.

Bà Lương Thị H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Triệu Thị Thu B đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Triệu Thị Thu B.

Bị đơn Ông Chu Văn K không chấp nhận nội dung kháng cáo, kháng nghị, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn anh Hà Minh T, anh Hà Thế V đều nhất trí với ý kiến của nguyên đơn ông Hà Văn Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn anh Chu Minh K, chị Chu Thùy K đều nhất trí với ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án:

Nguyên đơn ông Hà Văn Đ bà Triệu Thị Thu B cho rằng diện tích đất tranh chấp trước đây là đường đi chung và khởi kiện Ông Chu Văn K phải trả lại nguyên trạng con đường đã bị phá, yêu cầu di dời tài sản trên đất và hủy một phần GCNQSDĐ đã cấp cho hộ Ông Chu Văn K. Trong trường hợp này, cần xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp lỗi đi, yêu cầu di dời tài sản trên đất, yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ, buộc khắc phục, bồi đắp đoạn đường bị phá. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật không đúng nên không thu thập, xác minh, làm rõ các tài liệu liên quan để giải quyết vụ án theo yêu cầu của đương sự. Mặt khác, bản án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp quyền sử dụng đất và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Đ, bà Triệu Thị Thu B đòi quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp nhưng không tuyên cụ thể ai được quyền quản lý, sử dụng đất tranh chấp là mâu thuẫn. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ có con đường mòn dân sinh do các hộ gia đình có đất phía trong tự mở hình thành từ năm 1997 như các nguyên đơn trình bày hay không; chưa thu thập làm rõ ý kiến của các hộ dân liền kề, ý kiến của UBND xã H về việc có con đường cũ nào trước đây hay không, nhưng đã xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đảm bảo, vi phạm trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ. Tòa án sơ thẩm không đưa UBND xã H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là xác định thiếu người liên quan. Tòa án sơ thẩm chưa làm rõ yêu cầu của đương sự đối với diện tích đất thuộc thửa 12 do UBND xã quản lý cũng như thửa đất 25 mà bà Triệu Thị Thu B được cấp GCNQSDĐ, bản án sơ thẩm quyết định xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với diện tích 343,2m² thuộc các thửa 12, 24, 25 tờ bản đồ 19 là chưa đảm bảo. Đồng thời, diện tích 12,6m² thuộc một phần thửa 25 tờ bản đồ 19 được cấp GCNQSDĐ cho bà Triệu Thị Thu B nhưng bản án sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị Thu B đối với diện tích 12,6m² là không chính xác.

Từ những phân tích nêu trên thấy bản án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, vi phạm trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ như đã nêu trên nhưng cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS: Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 13/7/2022 của TAND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn và chuyển hồ sơ cho TAND huyện Chi Lăng để xét giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Đối với nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Hà Văn Đ, bà Triệu Thị Thu B, nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng của các đương sự, án phí sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn T, anh Hà Văn Q, chị Hà Thị N, chị Vi Thị Minh T, chị Lô Thị T, chị Hoàng Thị L, chị Hà Thị L, anh Hà Văn V, chị Vi Thị K, bà Trương Thị N và ông Lê Quang T là người đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Xét thấy, đương sự vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có tên nêu trên.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Hà Văn Đ và bà Triệu Thị Thu B, thấy rằng: Theo đơn khởi kiện ban đầu, nguyên đơn yêu cầu gia đình Ông Chu Văn K khắc phục, bồi đắp toàn bộ đoạn đường bị phá 300m², trả lại nguyên trạng con đường trước đây, yêu cầu di dời toàn bộ cây trồng trên đất và yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ đối với diện tích 300m² thuộc thửa đất số 24. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn và xác định quan hệ pháp luật tại Thông báo về việc thụ lý vụ án là “Tranh chấp đất lối đi, di dời tài sản trên đất, yêu cầu khắc phục, bồi đắp toàn bộ đoạn đường đã phá và yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ”. Tại biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các nguyên đơn chốt yêu cầu gia đình Ông Chu Văn K trả lại nguyên trạng con đường 277,7m² thuộc một phần thửa đất số 24, yêu cầu di dời cây trên đất và hủy một phần GCNQSDĐ đối với diện tích 277,7m². Tại phiên tòa sơ thẩm, các nguyên đơn cũng trình bày yêu cầu trả lại nguyên trạng con đường cũ. Tuy nhiên, tại phần nhận định của bản án sơ thẩm cho rằng bản chất của việc tranh chấp lối đi không phải là tranh chấp lối đi qua bất động sản liền kề mà là tranh chấp quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng làm lối đi, từ đó xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu di dời tài sản trên đất, khắc phục, bồi đắp đoạn đường bị phá” là không chính xác. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật không đúng nên không thu thập, xác minh, làm rõ các tài liệu liên quan để giải quyết vụ án theo yêu cầu của đương sự. Do đó, dẫn đến việc giải quyết vụ án không đảm bảo, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án.

[3] Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, xác định diện tích 52,9m² thuộc một phần thửa đất số 12 thuộc quyền quản lý của UBND xã H, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa UBND xã H, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa đầy đủ.

[4] Bản án cấp sơ thẩm chưa làm rõ yêu cầu của đương sự đối với diện tích đất thuộc một phần thửa đất số 12 do UBND xã H, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn quản lý cũng như diện tích đất thuộc một phần thửa đất số 25 mà bà Triệu Thị Thu B đã được cấp GCNQSDĐ, nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm lại quyết định không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn đối với diện tích 343,2m² thuộc các thửa đất số 12, 24, 25 cùng tờ bản đồ số 19 cũng là chưa đảm bảo. Mặt khác, diện tích 12,6m² thuộc một phần thửa đất số 25 đã được cấp GCNQSDĐ cho bà Triệu Thị Thu B nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị Thu B đối với diện tích 12,6m² này là không chính xác.

[5] Theo lời trình bày của nguyên đơn ông Hà Văn Đ về việc năm 1997, con đường đi qua thửa đất số 24 là đường ô tô đi lại qua được, thời điểm đó gia đình ông đã thuê ô tô chở vật liệu qua con đường này để xây dựng nhà trên thửa đất của gia đình ông Hà Văn Đ ở phía bên trong. Tại công văn số 52/UBND ngày 07-7-2022 của UBND xã H cũng thể hiện việc con đường gia đình ông Chu Văn K san gạt dẫn đến phát sinh tranh chấp là con đường do các hộ gia đình có đất phía bên trong tự san gạt, cải tạo mở đường để thuận tiện đi vào khu đất canh tác, con đường này được hình thành từ năm 1997. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh, thu thập làm rõ quá trình quản lý, sử dụng đất, thời điểm hình thành con đường và vị trí con đường thể hiện trên bản đồ địa chính qua các thời kỳ đã xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đảm bảo.

[6] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được và việc thu thập, đánh giá chứng cứ của cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, chưa toàn diện. Vì vậy, để vụ án được giải quyết toàn diện, triệt để, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đảm bảo nguyên tắc hai cấp xét xử; Hội đồng xét xử xét thấy cần phải hủy toàn bộ Bản án dân sự số 06/2022/DS-ST ngày 13-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết theo quy định chung. Đối với nội dung kháng cáo của các nguyên đơn sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án. Đối với nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Do bản án sơ thẩm bị hủy nên những nội dung về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét trong quá trình giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà Triệu Thị Thu B thuộc diện người cao tuổi, có đơn xin miễn và đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Ông Hà Văn Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003197 ngày 28-7-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, trả lại ông Hà Văn Đ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 13-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật; đối với nội dung kháng cáo của các nguyên đơn sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

2. Về án phí: Ông Hà Văn Đ và bà Triệu Thị Thu B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; trả lại ông Hà Văn Đ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003197 ngày 28-7-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Chi Lăng, T.Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, T.Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện C, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ, TDS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lộc Sơn Thái

